TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170**/2018/DS – ST
Ngày: 05/9/2018
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.
- *Các Hội thẩm nhân dân* : 1. Ông Dương Văn Hai.
2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Khánh Nguyên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1714/2018/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Bích Th - sinh năm: 1966, địa chỉ: số nhà 85/2, ấp T B, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Trần Hoàng K – sinh năm: 1973, địa chỉ: số nhà 42/3, ấp P A, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Bích Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo nội dung đơn khởi kiện ngày 05/6/2018 và trong quá trình tố tụng tại tòa án - bà Nguyễn Bích Th trình bày:

Do có quen biết với nhau, nên vào ngày 07/3/2013 bà có cho ông Trần Hoàng K mượn số tiền 10.000.000 đồng, khoảng 10 ngày sau cho mượn tiếp 8.000.000 đồng, rồi 01 tháng sau đó ông K tiếp tục mượn thêm bà 500.000 đồng. Tổng cộng ông K mượn của bà số tiền 18.500.000 đồng. Ông K có viết cho bà tờ biên nhận nợ với số tiền 18.500.000 đồng. Khi mượn ông K có hứa vài ngày sau sẽ trả lại cho bà, nhưng sau đó ông K chỉ trả được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 15.500.000 đồng không trả, nên bà có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã P giải quyết. Qua hòa giải tại xã ngày 10/8/2017 thì ông K thừa nhận còn nợ bà số tiền 15.500.000 đồng và xin trong tháng 8 sẽ trả cho bà 1.500.000 đồng, còn các tháng còn lại từ tháng 9 trở về sau mỗi tháng sẽ trả cho bà 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, sau đó ông K chỉ trả thêm cho bà được 1.500.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả, mặc dù trước đó bà đã nhiều lần yêu cầu ông K trả tiền cho bà.

Tại Tòa hôm nay, bà yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Trần Hoàng K trả cho bà số tiền 14.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K luôn vắng mặt trong các lần hòa giải, công khai chứng cứ, xét xử nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự; sau khi phân tích, đánh giá toàn diện, nhận định đầy đủ, khách quan về các chứng cứ, những tình tiết của vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Bích Th về việc yêu cầu bị đơn Trần Hoàng K trả tiền vay. Bị đơn Trần Hoàng K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P A, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự thì xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Bích Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Còn bị đơn Trần Hoàng K đã được Tòa án tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng với giấy triệu tập nhiều lần để mời đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đối với ông K và bà Th theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Bích Th yêu cầu ông Trần Hoàng K trả cho bà số tiền 14.000.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình Tòa thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Bích Th đã cung cấp chứng cứ là tờ giấy không tên đề ngày 07/12/2015 với nội dung ông K thừa nhận có mượn bà Th số tiền 18.500.000 đồng và biên bản hòa giải ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã P để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà. Đối với bị đơn Trần Hoàng K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên bị đơn Trần Hoàng K đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Nguyễn Bích Th cung cấp để xét xử vụ án.

[4] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa nguyên đơn Nguyễn Bích Th với bị đơn Trần Hoàng K được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà Th như thỏa thuận dẫn đến việc phát sinh tranh chấp. Lẽ đó, việc bà Th khởi kiện yêu cầu ông K trả cho bà Th số tiền 14.000.000 đồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Hoàng K phải chịu án phí với số tiền: 14.000.000 đồng x 5% = 700.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích Th. Buộc ông Trần Hoàng K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Bích Th số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hoàng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà Nguyễn Bích Th theo biên lai thu số: 0016335 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên